

Số: 206 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020

Thực hiện: Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 242/KH-UBND ngày 13/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Công văn số 2379/BCT-TKNL ngày 28/3/2018 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững năm 2019; UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020 nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU

1. Thúc đẩy hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm đảm bảo phát triển nhanh, hiệu quả; Triển khai một cách đồng bộ, tập trung vào các hành động có tính đột phá, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đồng thời, thực hiện lồng ghép vào nội dung của các chương trình, kế hoạch hiện có; huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm.

2. Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng tiếp cận vòng đời sản phẩm, đẩy mạnh liên kết trong các khâu của vòng đời sản phẩm; Ứng dụng, đổi mới trang thiết bị công nghệ, quy trình quản lý; Hình thành mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường; Thay đổi hành vi người tiêu dùng trong quá trình mua sắm, sử dụng và thải bỏ sản phẩm.

#### II. CHỈ TIÊU

Đảm bảo tính bền vững của hệ sinh thái tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm từ khai thác, cung ứng nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ sản phẩm. Từng bước thay đổi mô hình sản xuất, phân phối, dịch vụ và tiêu dùng theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng; Tăng cường sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện với môi trường; Giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải, cụ thể:

- Phần đầu tỷ lệ đóng góp của các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, tái chế chất thải trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt từ 42% đến 45%;

- Phân đầu khoảng 50% các doanh nghiệp trong lĩnh vực phân phối có nhận thức, được hướng dẫn, áp dụng các giải pháp về sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng;

- Giảm tỷ lệ sử dụng bao bì khó phân hủy tại các chợ dân sinh và các siêu thị, trung tâm thương mại đạt từ 50% đến 65%;

- Tỷ lệ các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp áp dụng đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đạt từ 60% đến 70%;

- Góp phần đạt chỉ tiêu quốc gia, phân đầu tỷ lệ chất thải được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ đối với chất thải được thu gom đối với: chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 85 %, chất thải rắn công nghiệp đạt 75%, chất thải rắn xây dựng đạt 50%;

- Phân đầu 100% các doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn Thành phố ứng dụng hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững**

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

1.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất, tiêu dùng bền vững các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilong trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

1.3. Tập huấn chuyên đề nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp về hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững.

1.4. Phổ biến triển khai mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối dịch vụ bền vững.

1.5. Tổ chức phổ biến chuỗi kết nối “Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững”.

#### **2. Phát triển hệ thống phân phối bền vững của các doanh nghiệp phân phối.**

2.1. Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng, phân phối các sản phẩm thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

2.2. Đánh giá cơ hội cạnh tranh, tham gia vào mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững toàn cầu đối với ngành công nghiệp hỗ trợ có sản phẩm tham gia xuất khẩu trên địa bàn Thành phố.

2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững.

2.4. Nghiên cứu xây dựng, hướng dẫn mô hình “Điểm kinh doanh xanh”.

2.5. Triển khai thí điểm áp dụng mô hình hệ thống sản xuất, dịch vụ (PSS - Product service systems) vào thực tế.

2.6. Xây dựng tiêu chí đánh giá và thực hiện cấp chứng nhận cho các hệ thống bán lẻ thân thiện với môi trường.

2.7. Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của thành phố Hà Nội.

2.8. Áp dụng phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm trong việc thúc đẩy các hoạt động đổi mới, sáng tạo tại các doanh nghiệp sản xuất khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2.9. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật đổi mới sinh thái trong các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

2.10. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình thực hành nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp.

### **3. Giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải**

3.1. Điều tra, khảo sát thu thập về số liệu hiện trạng sử dụng nhựa và túi nilong và nhu cầu sử dụng sản phẩm tái chế thay thế nhựa và túi nilong trên địa bàn Thành phố.

3.2. Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong sản xuất công nghiệp.

3.3. Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong kinh doanh thương mại.

3.4. Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong ngành dịch vụ.

*(Chi tiết các nhiệm vụ của Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch cho giai đoạn từ nay đến 2020 được thực hiện từ các nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương, Ngân sách Thành phố; nguồn đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình, tài trợ của các cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ thực hiện của Kế hoạch này và các chính sách liên quan; hàng năm Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND Thành phố cân đối, bố trí kinh phí theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương (cơ quan chủ trì)**

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành; UBND các quận, huyện thị xã và các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn đến 2020; Hàng năm, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; Dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì đôn đốc, giám sát, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả của từng nhiệm vụ; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch từng năm và cả giai đoạn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm và theo yêu cầu của UBND Thành phố, Bộ Công Thương; thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách, đề xuất UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn Thành phố.

- Làm đầu mối phối hợp với Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững của Bộ Công Thương thực hiện có hiệu quả chương trình liên kết công nghiệp, phân phối, thương mại và tiêu dùng bền vững hàng năm giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

## **2. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Hướng dẫn các quận, huyện, thị xã, các đơn vị liên quan về việc xử lý chất thải rắn xây dựng bằng công nghệ nghiền; đưa vào vận hành công nghệ nghiền phế thải xây dựng để tái sử dụng phế thải xây dựng trên địa bàn theo quy định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND Thành phố đẩy mạnh xây dựng các khu xử lý chất thải rắn bằng công nghệ tiên tiến hiện đại như đốt rác phát điện, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường. Rà soát Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội để điều chỉnh bổ sung các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý rác sử dụng công nghệ tiên tiến giảm thiểu tối đa phạm vi ảnh hưởng môi trường xung quanh, tiết kiệm quy mô sử dụng đất, giảm tối đa cự ly vận chuyển.

## **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa và túi nilong; Tuyên truyền, phổ biến Quy tắc ứng xử về chống ô nhiễm chất thải nhựa trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành Thành phố duy trì, phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2020 theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

## 5. Sở Tài chính

Chủ trì rà soát, cân đối, báo cáo UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; Hướng dẫn và kiểm soát các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

## 6. Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các sở, ban, ngành Thành phố; Ban quản lý Khu Công nghiệp và chế xuất; UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020.

- Hàng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này.

Thực hiện lồng ghép vào nội dung của các đề án, chương trình, kế hoạch hiện có, như: Quản lý và phát triển hoạt động Logistic trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; Phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020; Đề án thí điểm quản lý cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hà Nội; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch duy trì phát triển hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018-2020, ... đảm bảo không chồng chéo, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

## V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất và tiêu dùng bền vững định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), năm (trước ngày 15/12), theo yêu cầu về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Công Thương.

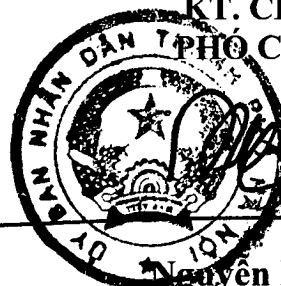
Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Công Thương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

### Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP, KT, KGVX, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT, KT văn. *HL*

34007 (1307)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn



**PHỤ LỤC**

**Các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình  
sản xuất và tiêu dùng bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 206 /KH-UBND ngày 31 /10 /2018 của UBND thành phố Hà Nội)*

| TT       | Tên nhiệm vụ   | Nội dung   | Dự kiến kết quả đạt được  | Đơn vị thực hiện  | Dự kiến kinh phí đề nghị ngân sách hỗ trợ (triệu đồng) |              |          |              |               |
|----------|--|--|---|---|--|--------------|----------|--------------|---------------|
|          |  |  |   |   | Năm 2019   |              | Năm 2020 |              | Tổng          |
|          |  |  |   |   | TW   | ĐP           | TW       | ĐP           |               |
| <b>I</b> | <b>Nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>        |  |   |   | <b>0</b>   | <b>6.100</b> | <b>0</b> | <b>6.100</b> | <b>12.200</b> |
| 1        | Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền về nhận thức, kỹ năng sản xuất và tiêu dùng bền vững; Giới thiệu các mô hình sinh thái, các chuỗi cung ứng; các mô hình điển hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững thông qua phát hành tờ rơi, cẩm nang, phóng sự, bài viết và các phương tiện thông tin truyền thông khác.</li> <li>- Hướng dẫn các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, phát hành 10.000 tờ rơi, 6000 cẩm nang tuyên truyền chuyên đề về nhận thức, kỹ năng sản xuất và tiêu dùng bền vững, giới thiệu các mô hình sinh thái, các chuỗi cung ứng; các mô hình điển hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho cộng đồng, doanh nghiệp.</li> <li>- Xây dựng 30 tin, bài phóng sự tuyên truyền chuyên đề về các cơ chế ưu đãi thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất các sản phẩm thân thiện</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Xây dựng; Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí và truyền thông khác.</li> </ul> | 0  | 500          | 0        | 500          | 1.000         |

|   |   |  |  |   |   |       |   |       |       |
|---|---|--|--|---|---|-------|---|-------|-------|
|   |   |  | <p>môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát 3000 lượt Clip tại Trung tâm thương mại và bảng quảng cáo đèn Led tấm lớn tuyên truyền về sản xuất và tiêu dùng bền vững.</li> </ul>   |   |   |       |   |       |       |
| 2 | Tuyên truyền các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilong trên địa bàn Thành phố Hà Nội.                          | Tuyên truyền các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilong thông qua thông qua thí điểm các mô hình tuyên truyền: phát hành tờ rơi, cắm nang, phóng sự, bài viết, hội nghị, hội thảo và các phương tiện thông tin truyền thông khác.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, phát hành tờ rơi tin tuyên truyền về giảm thiểu sử dụng, sử dụng thay thế nhựa và túi nilong cho cộng đồng.</li> <li>- Xây dựng các bài phóng sự chuyên mục tuyên truyền về giảm thiểu sử dụng, sử dụng thay thế nhựa và túi nilong cho cộng đồng trên truyền hình, truyền thanh và các phương tiện thông tin truyền thông khác.</li> <li>- Tổ chức các hội thảo về giảm thiểu sử dụng, sử dụng thay thế nhựa và túi nilong cho cộng đồng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi Trường.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương; Các đơn vị truyền thông.</li> </ul>                           | 0 | 1.000 | 0 | 1.000 | 2.000 |
| 3 | Tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp về hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, phổ biến các kiến thức, chính sách, tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp về các giải</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 10 lớp tập huấn (03 lớp trong khu công nghiệp 07 lớp trong các cụm công nghiệp) nâng cao năng lực cho các cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp công nghiệp về kỹ năng sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhiên vật liệu; ứng dụng các giải</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&amp;CX; UBND quận, huyện, thị xã; Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.</li> </ul> | 0 | 400   | 0 | 400   | 800   |

|   |  |   |  |   |   |       |   |       |       |
|---|--|---|--|---|---|-------|---|-------|-------|
|   |  | pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững.   | pháp tối ưu các quy trình vận hành, quản lý sản xuất kinh doanh, thân thiện môi trường.  |   |   |       |   |       |       |
| 4 | Phổ biến, hướng dẫn triển khai mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối-dịch vụ bền vững. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tài liệu mô hình kinh doanh xanh trong lĩnh vực phân phối – dịch vụ; chuỗi cung ứng bền vững.</li> <li>- Tổ chức hội thảo: phổ biến, hướng dẫn triển khai mô hình kinh doanh xanh, kết nối lĩnh vực phân phối-dịch vụ bền vững.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bộ tài liệu về mô hình kinh doanh xanh trong lĩnh vực phân phối – dịch vụ; chuỗi cung ứng bền vững;</li> <li>- Tổ chức 03 hội thảo: phổ biến mô hình phát triển các chuỗi cung ứng bền vững.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&amp;CX; UBND quận, huyện, thị xã; Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.</li> </ul>   | 0 | 200   | 0 | 200   | 400   |
| 5 | Tổ chức phổ biến chuỗi kết nối "Mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững".                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy liên kết mạng lưới giữa các nhà cung cấp nguyên liệu – nhà sản xuất – nhà phân phối – người tiêu dùng nhằm nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.</li> <li>- Tổ chức các buổi lễ phát động chương trình sản xuất tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp; Trung tâm thương mại.</li> <li>- Tổ chức các gian hàng trưng bày các sản phẩm, công nghệ, các mô hình, dịch vụ, các kênh phân phối, mạng lưới mua hàng xanh; các chuỗi cung ứng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 04 lễ phát động chương trình sản xuất tiêu dùng bền vững cho các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố (01 buổi ở khu vực trung tâm 10 quận nội thành; 01 buổi ở các huyện ngoại thành; 01 buổi ở khu công nghiệp; 01 buổi ở Trung tâm Thương mại)</li> <li>- Tổ chức 30 gian hàng trong mỗi một buổi lễ phát động, các gian hàng trưng bày, giới thiệu, phổ biến các sản phẩm, công nghệ, các mô hình, dịch vụ, các kênh phân phối, mạng lưới mua hàng xanh; các chuỗi cung ứng bền vững tại các Khu công</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; BQL các KCN&amp;CX; UBND các quận, huyện, thị xã; Ban quản trị các tòa nhà; Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.</li> </ul> | 0 | 4.000 | 0 | 4.000 | 8.000 |



|           |  |   |   |   |            |              |            |              |              |
|-----------|--|---|---|---|------------|--------------|------------|--------------|--------------|
|           |  | bền vững.<br>- Phổ biến, giới thiệu các sản phẩm trong chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững đến các khu dân cư.  | ng nghiệp; các Trung tâm thương mại.<br>- 30 buổi phổ biến đến các khu dân cư của 30 quận huyện, thị xã trên địa bàn thành phố.   |   |            |              |            |              |              |
| <b>II</b> | <b>Phát triển hệ thống phân phối bền vững của các doanh nghiệp phân phối</b>   |   |   |   | <b>900</b> | <b>1.150</b> | <b>900</b> | <b>1.550</b> | <b>4.500</b> |
| 6         | Đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cung ứng, phân phối các sản phẩm thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố. | Khảo sát nhu cầu tham gia chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.<br>Đánh giá hiện trạng phát triển, năng lực cung ứng và nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm thân thiện môi trường của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh | - Khảo sát 100 doanh nghiệp (50 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; 30 trung tâm thương mại; 20 doanh nghiệp phân phối, logistic).<br>- 03 báo cáo kết quả khảo sát khối doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; trung tâm thương mại; phân phối, logistic.<br>- 01 báo cáo đánh giá nhu cầu tham gia chuỗi sản xuất và tiêu dùng bền vững. Đề xuất các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bền vững. | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&CX; UBND quận, huyện, thị xã.     | 600        | 0            | 0          | 0            | 600          |
| 7         | Đánh giá cơ hội cạnh tranh, tham gia vào mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững toàn cầu đối với ngành công nghiệp hỗ trợ có sản phẩm tham gia xuất khẩu             | Khảo sát đánh giá hiện trạng phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.<br>Đánh giá các cơ hội liên kết thương mại, xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị bền vững của ngành công nghiệp hỗ trợ Thủ đô.   | - Khảo sát 20 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ: chế biến chế tạo, điện, điện tử, có sản phẩm xuất khẩu nhiều tiềm năng tham gia chuỗi cung ứng bền vững.<br>- 01 báo cáo đánh giá nhu cầu, xu thế tham gia chuỗi  | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ. | 200        | 0            | 0          | 350          | 550          |

|    |   |   |   |   |   |     |     |     |     |
|----|---|---|---|---|---|-----|-----|-----|-----|
|    | trên địa bàn Thành phố.   |   | sản xuất và tiêu dùng bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ. Đề xuất các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia chuỗi cung ứng bền vững. |   |   |     |     |     |     |
| 8  | Xây dựng cơ sở dữ liệu về mạng lưới sản xuất và tiêu dùng bền vững.   | Tổng hợp, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu về mạng lưới các doanh nghiệp sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn Thành phố. | 01 Bộ cơ sở dữ liệu mạng lưới liên kết sản xuất và tiêu dùng bền vững (ở dạng sách và file mềm được đăng tải trên trang tin điện tử).   | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&CX; UBND quận, huyện, thị xã; Các doanh nghiệp trên địa bàn TP. | 0 | 450 | 0   | 100 | 550 |
| 9  | Nguyên cứu xây dựng, hướng dẫn mô hình “Điểm kinh doanh xanh”   | Xây dựng, hướng dẫn thí điểm một số mô hình “Điểm kinh doanh xanh”, thân thiện với môi trường.                                  | 02 mô hình mẫu thực tế “điểm kinh doanh xanh” cung cấp các sản phẩm thông minh, thân thiện với môi trường đến người tiêu dùng.  | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.   | 0 | 0   | 0   | 200 | 200 |
| 10 | Hướng dẫn triển khai thí điểm áp dụng mô hình hệ thống sản xuất dịch vụ (PSS - Product service systems) vào thực tế | Xây dựng thí điểm một mô hình “sản xuất dịch vụ PSS   | - Một bộ tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình hệ thống sản xuất dịch vụ PSS<br>- 01 mô hình mẫu thực tế tại một đơn vị trên địa bàn Thành phố.                                     | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.   | 0 | 0   | 100 | 200 | 300 |
| 11 | Nghiên cứu, tham mưu đề xuất, xây dựng tiêu chí đánh giá và thực hiện cấp chứng nhận                                | - Đề xuất, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công nhận mô hình bán lẻ thân thiện môi trường tiêu dùng bền vững.                     | - 01 bộ tiêu chí đánh giá trình UBND Thành phố.<br>- 01 hội thảo xin ý kiến chuyên gia; Hội thảo phổ  | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành TP;   | 0 | 0   | 0   | 400 | 400 |

|    |  |  |   |   |   |     |     |     |       |  |
|----|--|--|---|---|---|-----|-----|-----|-------|--|
|    | cho các hệ thống bán lẻ thân thiện với môi trường.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp tham gia đánh giá mô hình bán lẻ thân thiện với môi trường.</li> <li>- Tổ chức cấp chứng nhận cho các mô hình bán lẻ thân thiện với môi trường.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>biên tiêu chí đánh giá.</li> <li>- Tổ chức tập huấn phương pháp và tiêu chí đánh giá.</li> <li>- Tổ chức cấp chứng nhận cho các mô hình bán lẻ thân thiện với môi trường cấp Thành phố.</li> </ul>   | BQL các KCN&CX; UBND quận, huyện, thị xã; Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.   |   |     |     |     |       |  |
| 12 | Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động, hướng dẫn phát triển năng lực cung ứng và nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm thuộc một số ngành công nghiệp có sản phẩm chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của Thành phố.</li> <li>- Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của thành phố Hà Nội.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động, hướng dẫn hình thành chuỗi liên kết: giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong 03 ngành (Dệt may, chế biến thực phẩm, đồ gia dụng) có sản phẩm công nghiệp chủ lực; chuỗi liên kết sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn với các nhà phân phối, dịch vụ, bán lẻ của thành phố Hà Nội.</li> <li>- Tổ chức hội thảo kết nối thương mại giữa các nhà sản xuất - nhà phân phối trong các ngành có sản phẩm công nghiệp chủ lực; sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của thành phố Hà Nội.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành TP; BQL các KCN&amp;CX; UBND quận, huyện, thị xã; Các doanh nghiệp trên địa bàn TP.</li> </ul> | 0 | 700 | 200 | 300 | 1.200 |  |
| 13 | Áp dụng phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm trong việc thúc đẩy các hoạt động đổi mới, sáng tạo tại các doanh nghiệp sản  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu áp dụng các chính sách thúc đẩy hoạt động đổi mới, sáng tạo theo hướng bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện đổi mới, sáng tạo trong các doanh nghiệp sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.</li> <li>- Sở tay hướng dẫn kỹ thuật thực hiện đổi mới sáng tạo</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&amp;CX; UBND quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp</li> </ul>                                    | 0 | 0   | 200 | 0   | 200   |  |

|    |  |   |  |  |     |   |     |   |     |
|----|--|---|--|--|-----|---|-----|---|-----|
|    | xuất khu công nghiệp, cụm công nghiệp.   | - Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp đánh giá hiện trạng công nghệ, thực hiện đổi mới sáng tạo trong sản xuất.  | cho các doanh nghiệp.  | sản xuất KCN, cụm CN.  |     |   |     |   |     |
| 14 | Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật đổi mới sinh thái trong các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.  | - Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá hiện trạng công nghệ sử dụng tài nguyên và năng lượng.<br>- Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình đổi mới sinh thái nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tài nguyên và năng lượng, giảm các tác động đến môi trường.   | - Báo cáo đánh giá hiện trạng về nguồn lực, công nghệ sử dụng tài nguyên và năng lượng tại 20 doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.<br>- Hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp kỹ thuật cho 10 doanh nghiệp thực hiện mô hình đổi mới sinh thái.  | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.                                     | 100 | 0 | 300 | 0 | 400 |
| 15 | Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình thực hành nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp. | - Tổ chức đoàn công tác theo chương trình của Bộ Công Thương học hỏi kinh nghiệm về ứng dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.<br>- Đánh giá hiện trạng sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp.<br>- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình thực hành nâng cao sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, | - 01 đoàn công tác học tập kinh nghiệm về ứng dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.<br>- Lập báo cáo chuyên đề đánh giá hiện trạng sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp.<br>- Lập báo cáo chuyên đề nghiên cứu các mô hình thực hành nâng cao sử dụng tài nguyên, năng lượng trong các quá trình sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp. | - Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.<br>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&CX; UBND quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp sản xuất KCN, cụm CN. | 0   | 0 | 100 | 0 | 100 |

|            |  |   |   |   |          |            |          |              |              |
|------------|--|---|---|---|----------|------------|----------|--------------|--------------|
|            |  | cum công nghiệp.  |   |   |          |            |          |              |              |
| <b>III</b> | <b>Giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải</b>  |   |   |   | <b>0</b> | <b>500</b> | <b>0</b> | <b>1.100</b> | <b>1.600</b> |
| 16         | Điều tra, khảo sát thu thập về số liệu hiện trạng sử dụng nhựa và túi nilong và nhu cầu sử dụng sản phẩm tái chế thay thế nhựa và túi nilong trên địa bàn Thành phố. | Đánh giá hiện trạng sử dụng nhựa và túi nilong trên địa bàn thành phố.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát 100 doanh nghiệp kinh doanh thương mại, dịch vụ, chợ trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Đánh giá hiện trạng sử dụng nhựa và túi nilong trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp giảm thiểu sử dụng nhựa và túi nilong trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Xây dựng 02 mô hình thực hiện các giải pháp hạn chế sử dụng nhựa và túi nilong trên địa bàn thành phố.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: UBND quận, huyện, thị xã.</li> </ul>  | 0        | 500        | 0        | 500          | 1.000        |
| 17         | Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong sản xuất công nghiệp.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất công nghiệp;</li> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật thực hiện mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất cho 20 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.</li> <li>- 01 Hội nghị phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất công nghiệp.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng quy trình giảm thiểu tái chế trong sản xuất công nghiệp.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: BQL các KCN&amp;CX; UBND quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp trên địa bàn TP.</li> </ul> | 0        | 0          | 0        | 200          | 200          |

|           |  |   |   |  |            |              |            |              |               |
|-----------|--|---|---|--|------------|--------------|------------|--------------|---------------|
| 18        | Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong kinh doanh thương mại. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong kinh doanh thương mại.</li> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật thực hiện mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong quá trình kinh doanh thương mại.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất cho 20 doanh nghiệp kinh doanh thương mại.</li> <li>- 01 Hội nghị phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong kinh doanh thương mại.</li> <li>Hỗ trợ xây dựng quy trình giảm thiểu tái chế trong kinh doanh thương mại.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: Các cơ sở kinh doanh thương mại trên địa bàn TP.</li> </ul> | 0          | 0            | 0          | 200          | 200           |
| 19        | Hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thực hiện mô hình thực hành giảm thiểu tái chế trong ngành dịch vụ.         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong ngành dịch vụ.</li> <li>Hỗ trợ kỹ thuật tái chế, tái sử dụng chất thải trong quá trình kinh doanh dịch vụ.</li> </ul>                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải trong sản xuất cho 20 doanh nghiệp trong ngành dịch vụ.</li> <li>- 01 Hội nghị phổ biến các mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải trong ngành dịch vụ.</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng quy trình giảm thiểu tái chế trong ngành dịch vụ.</li> </ul>                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.</li> <li>- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp ngành dịch vụ trên địa bàn TP.</li> </ul>  | 0          | 0            | 0          | 200          | 200           |
| <b>IV</b> | <b>TỔNG CỘNG</b>   |   |   |  | <b>900</b> | <b>7.750</b> | <b>900</b> | <b>8.750</b> | <b>18.300</b> |

**\* Ghi chú:**

- Đối với Kế hoạch, Chương trình, dự án đa mục tiêu có liên quan đến sản xuất và tiêu dùng bền vững hoặc các Kế hoạch đã được phê duyệt có liên quan, Thành phố giao nhiệm vụ chi tiết cho các đơn vị theo kế hoạch hàng năm.

- Đối với nội dung, nhiệm vụ, kinh phí Trung ương: Từ nguồn vốn Bộ Công Thương đăng ký đặt hàng hàng năm theo quy định.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác: Khuyến khích, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, tư nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững...

- Năm 2018, Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững thành phố Hà Nội triển khai theo các đề án, chương trình, kế hoạch 2018 hiện có.